

Bản án số: 31/2021/HS-ST

Ngày: 12- 4-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Kim Thành và bà Phan Thị Mười

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lành - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2021/HS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2021/HSST-QĐ ngày 31/3/2021, đối với bị cáo:

**TRẦN PHẠM NHƯ L**, (*tên gọi khác: Không*); sinh ngày: 09/12/1999, tại tỉnh T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 22 Đ, phường T, thành phố H, tỉnh T; nơi cư trú: Phòng 6A22 chung cư Bluhuose, phường N, quận S, TP. Đà Nẵng; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Như T, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1971; gia đình có 02 người con, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận S, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh **Hồ Đắc Quốc B**, sinh năm 1993; trú tại: Tổ 90 Trường C, phường A, thành phố H, tỉnh T. *Có mặt.*

- *Người làm chứng:*

+ Anh **Dương Trần Khôi N**, sinh ngày 12/07/1999; trú tại: Số 21 đường Duy T, phường A, thành phố H, tỉnh T. *Có mặt.*

+ Chị **Nguyễn Thị Hồng H**; sinh ngày 30/05/1998; trú tại: Khóm A, phường 01, TP S, tỉnh Đ. *Vắng mặt.*

- *Người chứng kiến:* Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1966; trú tại: Tổ 31, phường N, quận S, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 10 giờ 15 phút ngày 02/12/2020, tổ tuần tra của Cơ quan CSĐT Công an quận S tiến hành kiểm tra Phòng 6A22 chung cư Bluhouse, phường N, quận S vì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có nhóm thanh niên nghi vấn liên quan đến ma túy. Trong thời điểm kiểm tra, có Trần Phạm Như L đang có mặt tại phòng ngủ đầu tiên, còn phòng ngủ thứ hai có mặt anh Dương Trần Khôi N và chị Nguyễn Thị Hồng H. Qua kiểm tra, trên giường phòng ngủ của Trần Phan Như L có 01 gói nilông kích thước (4x8)cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, 01 gói nilông kích thước (05x10)cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, 01 gói nilông kích thước (4x4)cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, 01 gói nilông kích thước (4x8)cm bên trong có 01 gói nilông kích thước (1,5x1,5)cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 viên nén màu xanh dương hình chữ nhật, 1/2 viên nén màu xanh dương hình chữ nhật nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật.

Tang vật tạm giữ:

- 01 gói nilông kích thước (4x8)cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng.

- 01 gói nilông kích thước (05x10)cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng.

- 01 gói nilông kích thước (4x4)cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng.

- 01 gói nilông kích thước (1,5x1,5)cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng.

Những tang vật tạm giữ nêu trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu L1.

- 01 viên nén màu xanh dương hình chữ nhật cùng ½ viên nén màu xanh dương hình chữ nhật. Tang vật này được niêm phong trong phong bì ký hiệu L2.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng có gắn thẻ sim 0943.732.551 (không kiểm tra chất lượng)

Theo biên bản xét nghiệm chất ma túy lúc 10 giờ 50 phút ngày 02/12/2020, Trần Phạm Như L dương tính với chất ma túy tổng hợp.

Theo biên bản xét nghiệm chất ma túy lúc 13 giờ 30 phút ngày 02/12/2020, Nguyễn Thị Hồng H dương tính với chất ma túy.

Theo biên bản xét nghiệm chất ma túy lúc 14 giờ 00 phút ngày 02/12/2020, Dương Trần Khôi N âm tính với chất ma túy.

Theo Kết luận giám định số 351 ngày 09/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng thì: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng ký hiệu L1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamin, khối lượng tinh thể mẫu L1 là 1,628 gam. Còn 02 mảnh viên nén màu xanh dương ký hiệu L2 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng viên nén mẫu L2 là 0,701 gam.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 4 NĐ 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều luật BLHS 2015 thì tổng tỉ lệ phần trăm được tính là:  $1,628 \text{ gam}/20 \times 100 + 0,701 \text{ gam}/5 \times 100 = 8,1 + 14 = 22,1\%$  (dưới 100%).

Qua điều tra làm rõ: Vào khoảng tháng 01/2020, Trần Phạm Như L tham gia dự tiệc sinh nhật của một người bạn tên T (là người quen biết ngoài xã hội, chưa xác định được lai lịch) tại quán Karaoke Bom Bom, thuộc phường M, quận S. Sau khi tiệc sinh nhật kết thúc, L thấy còn sót lại số ma túy đã bị tạm giữ nêu trên nên

L lấy mang về phòng cất giấu để sử dụng dần. Vào tháng 8/2020 và ngày 01/12/2020, L có lấy ma túy (thuốc lắc) ra sử dụng, số ma túy còn lại tiếp tục cất giấu trong phòng ngủ và đến lúc 10 giờ 15 phút ngày 02/12/2020, bị Tổ tuần tra của Cơ quan CSĐT Công an quận S kiểm tra phát hiện số ma túy mà L cất giấu để sử dụng nên lập biên bản quả tang và thu giữ tang vật.

*Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người chứng kiến hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Phạm Như L.*

Bản cáo trạng số 31/CT- VKS - ST ngày 03/3/2020, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Phạm Như L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Phạm Như L từ 21 tháng đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do không xác minh được tài sản riêng của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn trả sau giám định số 351/GĐ- MT ngày 09/12/2020 của Phòng KTHS Công an TP. Đà Nẵng. Mẫu tinh thể trong bì niêm phong hoàn trả ký hiệu L gửi đi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu tinh thể L1: 1,339 gam và loại MDMA; khối lượng viên nén mẫu L2: 0,426 gam.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng có gắn thẻ sim 0943.732.551, có số Imel 353947104636125 (Sim vinaphone 4G 89840200010512458415) của TRẦN PHẠM NHƯ L do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hồ Đắc Quốc Bảo vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Trần Phạm Như L đã khai nhận toàn bộ diễn biến sự việc tàng trữ ma túy vào ngày 02/12/2020. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như kết quả giám định mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định bị cáo Trần Phạm Như L đã thực hiện hành vi phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, bản cáo trạng số 31/CT-VKS-ST ngày 03 tháng 3 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Ma túy hiện đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, lao động, học tập của con người và là nguyên nhân của các tội phạm khác. Bị cáo L nhận thức được các tác hại đó, biết được hành vi tàng trữ, sử dụng ma túy là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Cụ thể,

để có ma túy sử dụng cho nhu cầu của bản thân nên Trần Phạm Như L đã mang về nhà cất giấu số ma túy còn dư lại tại buổi tiệc sinh nhật của người bạn tên T ở quán Karaoke New Bom Bom vào khoảng tháng 01 năm 2020. Sau khi có ma túy, L đã lấy ra sử dụng được hai lần, lần lượt vào khoảng tháng 8/2020 và ngày 01/12/2020. Còn lại 1,628 gam ma túy, loại Ketamin và 0,701 gam ma túy loại MDMA L tiếp tục cất giấu trong phòng ngủ để sử dụng thì lúc 10 giờ 15 phút ngày 02/12/2020, bị Tổ công tác của Cơ quan CSĐT Công an quận S kiểm tra phát hiện nên lập biên bản quả tang và thu giữ tang vật. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời còn xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của con người.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy:

[4.1]. Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2]. Xét tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, rõ ràng, bị cáo hiện đang là sinh viên của Trường Đại học FPT tại thành phố Đà Nẵng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do không xác minh được tài sản riêng của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng:

[6.1]. Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn trả sau giám định số 351/GĐ-MT ngày 09/12/2020 của Phòng KTHS Công an TP. Đà Nẵng. Mẫu tinh thể trong bì niêm phong hoàn trả ký hiệu L gửi đi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu tinh thể L1: 1,339 gam và loại MDMA; khối lượng viên nén mẫu L2: 0,426 gam – Là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2]. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng có gắn thẻ sim 0943.732.551, có số Imel 353947104636125 (Sim vinaphone 4G 89840200010512458415) của Trần Phạm Như L không liên quan đến việc phạm tội nên trả cho bị cáo nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

*(Vật chứng hiện nay do Chi cục Thi hành án quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2021).*

[7]. Đối với người tên T - là người mời L tham dự buổi tiệc sinh nhật có sử dụng ma túy tại quán Karaoke New Boom Boom, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch của T nên tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

[8]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Phạm Như L và Nguyễn Thị Hồng H, Công an quận S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[9]. Đối với Dương Trần Khôi N, Nguyễn Thị Hồng H và Hồ Đắc Quốc B (người cho L thuê Phòng 6A22 chung cư Bluhouse) không biết việc L cất giấu ma túy trong phòng ngủ của L nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không đề cập xử lý đối với N, H, B là có cơ sở.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Phạm Như L** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

**1/ Áp dụng:** Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Phạm Như L **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (02/12/2020).

**2/ Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn trả sau giám định số 351/GĐ- MT ngày 09/12/2020 của Phòng KTHS Công an TP. Đà Nẵng. Mẫu tinh thể trong bì niêm phong hoàn trả ký hiệu L gửi đi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu tinh thể L1: 1,339 gam và loại MDMA; khối lượng viên nén mẫu L2: 0,426 gam.

- Tuyên trả cho Trần Phạm Như L 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu vàng có gắn thẻ sim 0943.732.551, có số Imel 353947104636125 (Sim vinaphone 4G 89840200010512458415) nhưng tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

*(Vật chứng hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2021).*

**3/ Án phí HSST:** Bị cáo Trần Phạm Như L phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Đông Thanh**